

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHÀ CHIẾN LƯỢC THIÊN TÀI, NHÀ TỔ CHỨC VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG

Trưởng Chính trị tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành lại nền độc lập của dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên theo con đường XHCN. Bài viết tập trung làm rõ Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà chiến lược thiên tài, nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; nhà chiến lược; nhà tổ chức; cách mạng Việt Nam



Tháng 12-1953, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch

Điện Biên Phủ

1 Thực tế quá trình từ khi ra đi tìm đường cứu nước đến khi “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin”¹, tư tưởng Hồ Chí Minh từng bước hình thành, trở thành một động lực to lớn trong cách mạng Việt Nam. Như vậy: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”².

Nhà chiến lược thiên tài Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, nhận thức rõ xu thế phát triển của thời đại, đã sớm xác định cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng vô sản; cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Từ luận điểm chủ nghĩa đế quốc là “con đĩa hai vôi”, cách mạng ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa như “hai cánh của một con chim”, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đưa ra luận điểm mới: Cách mạng thuộc địa không phụ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có thể chủ động, tự lực đứng lên “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Hơn nữa lại còn “có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”³. Do vậy, ở những nước thuộc địa phải đặt lên hàng đầu cách mạng giải phóng dân tộc để đi tới CNXH. Đây là bài học lịch sử lớn về nguyên lý: Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, cách mạng là sáng tạo, giáo điều rập khuôn sẽ dẫn tới thất bại.

Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, từ năm 1924, Người đã nói:

“Chủ nghĩa dân tộc là một động lực to lớn của đất nước”⁴. Trong tư tưởng của Người, dân tộc được xác định trên lập trường của giai cấp công nhân, kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa yêu nước quốc tế trong sáng. Đó là chủ nghĩa dân tộc hướng tới CNCS.

Đây là sự đóng góp lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với hệ tư tưởng Mác-Lênin và phong trào cách mạng thế giới. Với ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc không chỉ mang lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, mà trong từng bước phải mang lại tự do, hạnh phúc cho toàn dân. Vì vậy, đã động viên và phát huy cao độ sức mạnh của động lực dân tộc và giai cấp, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và cả loài người tiến bộ để đánh thắng các kẻ thù mạnh hơn mình gấp bội. Những luận điểm đó cũng là cơ sở của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, “có dân là có tất cả”, vào sức mạnh của đại đoàn kết - bộ phận cấu thành đường lối chung của cách mạng Việt Nam trước kia và mãi mãi trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.

Đầu năm 1941, Người về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tại HNTU 8 (tháng 5-1941) đã quyết định thay đổi chiến lược cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết. “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề giải phóng dân tộc, không thực hiện được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁵.

Khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng CNXH (1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những quan điểm rất cơ bản, sâu sắc về điểm

xuất phát, về mục tiêu cơ bản lâu dài và trước mắt, về vai trò của khoa học kỹ thuật... Người nhân mạnh đặc điểm lớn nhất của cách mạng XHCN ở Việt Nam là từ một nền sản xuất nhỏ, kinh tế lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không qua giai đoạn phát triển TBCN. Người chỉ rõ: "... nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"⁶. Mục tiêu xây dựng CNXH theo Hồ Chí Minh là: "... xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc"⁷...

Hồ Chí Minh không chỉ phác thảo mục tiêu lâu dài của CNXH mà còn phác thảo cụ thể với sự diễn đạt giản đơn, súc tích, dễ hiểu về mục tiêu trước mắt của CNXH. Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, Người trình bày ngắn gọn những mục tiêu ấy như: "Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng ấm no"⁸; "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội"⁹; "Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do"¹⁰; "Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ"¹¹; "... chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời

hạnh phúc"¹²; "Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, và do nhân dân tự xây dựng lấy"¹³; ... Đó là những đặc trưng bản chất của CNXH mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu để đạt tới.

Về con đường đi lên CNXH, Người nói trước hết phải phát triển sản xuất. Người chỉ rõ: Cách mạng XHCN là "một cuộc cách mạng nhằm đánh thắng lạc hậu và bần cùng, để xây dựng hạnh phúc muôn đời cho nhân dân ta, cho con cháu ta"¹⁴. Trong đó, có các thành phần kinh tế, phát triển kinh tế quốc doanh làm nền tảng vấn đề quản lý kinh tế, khuyến khích nông dân làm giàu, người nghèo thì làm cho khá lên, người khá thì làm cho giàu lên, người giàu thì giàu hơn nữa...

Những thành quả xây dựng CNXH ở miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã bảo đảm cho miền Bắc thật sự trở thành hậu phương lớn, đóng vai trò quyết định nhất cùng với miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp, giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày nước nhà thống nhất, cả nước đi lên CNXH, dựa trên những quan điểm cơ bản và đúng đắn của Người, những kinh nghiệm xây dựng CNXH ở miền Bắc và thực tiễn đất nước, từ năm 1986 đến nay, Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, đưa công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam đạt được "... những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử"¹⁵.

2 Là nhà tổ chức vĩ đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng cho việc xây dựng Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết dân tộc-đoàn kết quốc tế, những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Vận dụng đúng đắn và sáng tạo nguyên lý Đảng kiểu mới của Lênin, Hồ Chí Minh đã xây

dựng thành công một Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, đại đa số là nông dân. Người nói muốn cách mệnh thành công “trước hết phải có Đảng cách mệnh”¹⁶. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm học thuyết dẫn đường, giai cấp công nhân nhỏ bé ở một nước thuộc địa nhưng vẫn là giai cấp duy nhất nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Do vậy, ngay từ khi ra đời, Đảng đã mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Từ thực tế cách mạng Việt Nam, Người luôn coi trọng việc giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, bồi dưỡng, rèn luyện năng lực và phẩm chất cho cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện đảng viên về phẩm chất, đạo đức. Người đã đặt lên hàng đầu “tư cách người cách mệnh” và bản thân Người là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Người sớm phát hiện hiện tượng vi phạm phẩm chất đạo đức của đảng viên khi “Đảng cầm quyền”, phê phán nghiêm khắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, vi phạm quyền làm chủ của dân. Người rất coi trọng xây dựng khối đoàn kết, Người nhấn mạnh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹⁷. Mỗi khi cách mạng chuyển giai đoạn chiến lược, Người đều nhắc nhở phải chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng xứng đáng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Trong *Di chúc* để lại cho đời sau, Người đã thấy trước những hiện tượng cần phải chỉnh đốn Đảng ngay sau khi kháng chiến thắng lợi.

Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 24 năm đứng đầu Nhà

nước - Nhà nước của dân, do dân, vì dân đầu tiên ở Đông-Nam châu Á. Theo Người, nước ta là nước dân chủ, “dân là chủ”, “cán bộ là công bộc” của dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Nhà nước phải thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ phản lại quyền lợi của nhân dân. Người phê phán những cán bộ nhà nước vi phạm lợi ích của dân, ức hiếp dân, “đứng trên dân, làm quan cách mạng”.

Hồ Chí Minh là người tổ chức và rèn luyện lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, do Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp lãnh đạo. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là nội dung cốt lõi của đường lối quân sự của Đảng, là kế sách giữ nước vững bền của dân tộc ta.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi là một thành công lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tập hợp được những tổ chức cách mạng chân chính về một mối, quy tụ được sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng tinh đoàn kết quốc tế. Đó là kết quả của Nhà tổ chức vĩ đại Hồ Chí Minh, biến khẩu hiệu nổi tiếng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công!”¹⁸ thành hiện thực, thành sức mạnh tinh thần trí tuệ, thành sức mạnh vật chất cực kỳ to lớn đánh thắng những thế lực thù địch hung bạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng XHCN, mãi mãi là một lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đặt nền móng cho nền ngoại giao Việt Nam hiện đại. Người đã phát huy tinh thần hòa hiếu của dân tộc, “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo” kiên quyết bảo vệ độc lập dân tộc, giữ vững nguyên tắc nhưng

khôn khéo vận dụng sách lược theo phương châm “đi bất biến, ứng vạn biến”, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Chính nhờ tinh thần sáng tạo đó mà đã kết hợp được ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao để chiến thắng kẻ thù.

Là chiến sĩ tiên phong của nền văn học-ngệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh cho độc lập dân tộc và CNXH, cho công bằng, tình thương và lẽ phải trên trái đất, sự đóng góp của Người về văn hóa rất phong phú và đa dạng, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người, tỏa sáng trong từng việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng chí, đồng bào và bạn bè quốc tế.

Cốt lõi trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người và niềm tin đối với con người hết sức bao la sâu sắc, tất cả vì con người, tất cả do con người. Đó là một nhân sinh quan, một triết lý nhân văn cộng sản chủ nghĩa. Suốt đời, Người đã hy sinh chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho nhân dân, cho dân tộc, cho nhân loại.

Văn hóa với Người còn thể hiện ở đạo đức mới: cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Hồ Chí Minh là một người cộng sản coi trọng đạo đức và là tấm gương mẫu mực về đạo đức. Người từng nói: Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân¹⁹. Đạo đức cách mạng là một bộ phận hợp thành quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh, của văn hóa Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh đã in đậm dấu ấn trong lịch sử dân tộc, lịch sử nhân loại trong thế kỷ XX; tương của Người đang chiếu rọi thế kỷ XXI. Nhìn lại sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua quá

trình cách mạng Việt Nam, chúng ta thấy cả một hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là đi từ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên CNXH, không qua giai đoạn phát triển chế độ TBCN; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đó là một cuộc cách mạng thuộc địa từ giải phóng dân tộc đến giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên CNCS ở Việt Nam.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”²⁰. Đây là điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng XHCN và đi đến thành công.

1, 17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 621, 622

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 83

3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 48, 511

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 113

6, 7, 8, 11, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 412, 221, 433, 521, 415

9, 13, 14, 18. *Sđđ*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 438, 387, 54, 455

10. *Sđđ*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 593

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 65

16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 289

19. *Sđđ* Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 292

20. Báo *Nhân dân* ngày 20-10-2020, tr. 1.